

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hiền;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:** Ông Lương Duy Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2023/QĐXX - ST ngày 04 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên Tòa số 20/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966;
2. Bị đơn: Ông Vũ Trọng T, sinh năm 1966;

Đều nơi cư trú tại: Thôn HP, xã ĐT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.  
(Ông T vắng mặt tại phiên tòa, Bà H có đơn xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/3/2023, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và ông Vũ Trọng T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 11/12/1991 tại UBND xã Đông

Thọ, huyện Đông Hưng (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí ông T còn đánh bà. Nguyên nhân chính là do ông T thường xuyên uống rượu, dẫn đến không làm chủ được hành vi của mình, bà bán hàng ở chợ phải về muộn nhưng ông T không thông cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được anh em trong gia đình, con cái phân tích hòa giải, bà cũng đã nhiều lần bỏ qua cho ông T nhưng ông T vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân, bà sang nhà em trai ở cùng thôn Hồng Phong, xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình từ tháng 3/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến thời điểm hiện tại, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà không thể tiếp tục chung sống cùng ông T, do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Vũ Trọng T. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà và ông Vũ Trọng T có hai con chung là Vũ Thùy C, sinh ngày 24/9/1992 và Vũ Minh T, sinh ngày 26/3/2000. Cả hai con Vũ Minh T và Vũ Thùy C đều đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Bà và ông T tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Vũ Trọng T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như bà H đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, có lần ông có cầm cổ áo bà H. Nguyên nhân là do bà H đi chợ về muộn, không quan tâm đến việc hiếu hỉ của anh em, họ hàng, ông đã góp ý nhiều lần nhưng bà H không nghe nên khi tôi uống rượu không làm chủ được hành vi dẫn đến việc cãi vã với bà H. Đến thời điểm hiện tại, bà H khởi kiện ly hôn ông không đồng ý ly hôn bởi lẽ tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Hồng vẫn còn, ông và bà H đều đã nhiều tuổi, con cái đều trưởng thành nên ông có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc nhau lúc về già, con cái có chốn đi về. Về con chung: Ông và bà Phạm Thị H có hai con chung là Vũ Thùy C và Vũ Minh T như bà Hồng đã trình bày là đúng. Cả hai con Vũ Minh T1 và Vũ Thùy C đều đã trưởng thành, tự lập về kinh tế. Về tài sản: Ông và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn ông Vũ Trọng T. Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà H và ông T có hai con chung Vũ Thùy C, sinh ngày 24/9/1992 và Vũ Minh T1, sinh ngày 26/3/2000. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài

sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

- **Về thủ tục tố tụng:** Bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Ông Vũ Trọng T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Thực.

#### **- Về nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Vũ Trọng T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 11/12/1991, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa bà H và ông T không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Bà H và ông T đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 3/2023 đến nay, bà H kiên quyết xin ly hôn ông T và hơn nữa ông T không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H, xử cho bà H được ly hôn ông T.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng ông T và bà H có hai con chung Vũ Thùy C, sinh ngày 24/9/1992 và Vũ Minh T1, sinh ngày 26/3/2000. Đối với hai con Chi, Trí đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà H và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn ông Vũ Trọng T.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà H và ông T có hai con chung Vũ Thùy C, sinh ngày 24/9/1992 và Vũ Minh T1, sinh ngày 26/3/2000. Đối với hai con C, T1 đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Vũ Trọng T đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001412 ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền bà H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị H và ông Vũ Trọng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:  
UBND xã ĐT, TP. Thái Bình,  
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**